

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 95/2020/DS-PT
Ngày: 25 - 4 - 2020
V/v Tranh chấp quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Kim Cua

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát viên.

Các ngày 14 tháng 3 và ngày 25 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 370/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2020/QĐPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số xxx/3 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số xxx/3 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Đào Công H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thị C, sinh năm 1952;

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1982;

3. Anh Lê Văn L, sinh năm 1983;

4. Anh Lê Văn T, sinh năm 1985;

5. Anh Lê Văn T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Số xxx/3 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

6. Ông Lê Văn M (đã chết)

- *Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn M:*

6.1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959

6.2. Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số xxx/3 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre. (Bà Nguyễn Thị M, chị Lê Thị Kim N có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

7. Anh Lê Châu T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số xxx/3 ấp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Văn C.

(Bà H, ông C, ông H có mặt; bà C, chị T, anh L, anh T, anh T, bà M, chị N, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Vào năm 2014 bà có nhận chuyển nhượng của ông Lê Văn M một phần đất có diện tích 202m², thuộc thửa 122 tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Hai bên có thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Phần đất ông M chuyển nhượng cho bà có một phần giáp ranh với đất của ông Lê Văn C là anh ruột của ông M. Ông C biết rõ việc chuyển nhượng đất giữa bà và ông M nhưng ông C không có ngăn cản hay tranh chấp gì. Khi ông M cấm trụ giao đất cho bà thì ông C ngăn cản ông M không giao đất và không lập thủ tục chuyển nhượng cho bà theo quy định.

Ông M có yêu cầu Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú giải quyết, sau khi hòa giải không thành thì chuyển hồ sơ đến Tòa án. Tòa án đã thụ lý vụ án giữa ông M và ông C số 24/2014/TLST – DS ngày 14/11/2014 đến ngày do ông C và ông M thỏa thuận được với nhau nên ông M rút đơn khởi kiện Tòa án đã đình chỉ vụ án số 07/QĐST - DS ngày 09/11/2016.

Ngày 07/11/2016 ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị M lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà và bà được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/11/2016 có diện tích 202m², thuộc thửa 122 tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình sử dụng đất ông C đã cắt một phần chuồng bò và lấn chiếm của bà phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 113,2 m² (tại vị trí 122b, 122a, 122c) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ông Lê Văn M đã chết năm 2018, vợ ông M là bà Nguyễn Thị M, con ông M là Lê Thị Kim N, Lê Châu T.

Tại phiên tòa bà yêu cầu ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C gồm chị Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T phải di dời phần chuồng bò giao trả cho bà diện tích 113,2 m² (tại vị trí 122b, 122a, 122c) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đối với phần đất diện tích 5,4m² tại vị trí 121a, tờ bản đồ 34 và diện tích 6,5 m² tại vị trí 1a, tờ bản đồ 48 do bà chỉ đo lệch ranh nên bà không tranh chấp.

Đối với chi phí đo đạc, định giá bà tự nguyện nộp toàn bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn C trình bày:

Gia đình ông có sử dụng ổn định một phần đất từ năm 1973 cho đến nay có diện tích 659,7 m² (ONT + CLN), thuộc thửa 48, tờ bản đồ 01, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Phần đất này gia đình ông đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/9/2004.

Phần đất của ông có một phần giáp ranh với phần đất của ông Lê Văn M là em ruột của ông thuộc thửa 122 tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Quá trình sử dụng đất vào năm 2014 ông và ông M có tranh chấp ranh đất với nhau và vụ án được Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý giải quyết tại phiên tòa ông M tự nguyện rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ vụ án, hai bên thỏa thuận xong không có tranh chấp.

Ông không biết thời gian nào ông M chuyển nhượng toàn bộ phần đất nêu trên cho bà Hồ Thị H, ông M hoàn toàn không thông báo cho ông biết việc chuyển nhượng đất cho bà H. Hai bên cũng không có đo đạc nên phần đất ông M chuyển nhượng cho bà H và phần đất của ông không có cắm ranh để hai bên sử dụng đất ổn định. Khi ông phát hiện bà H nhận chuyển nhượng đất của ông M ông có đến gặp bà H ngăn cản nhưng bà H không đồng ý. Ông có báo chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết, việc ông báo chính quyền địa phương nhưng không được lập biên bản nên ông không có tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án.

Năm 2015 ông có xây cất chuồng bò nhưng ông M không có ngăn cản hay tranh chấp gì.

Việc bà H cho rằng gia đình ông lấn chiếm của bà H diện tích 113,2 m²(tại vị trí 122b, 122a, 122c) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre là không đúng. Theo ông phần đất tranh chấp là nằm trong một phần diện tích 659,7 m² (ONT +

CLN) , thuộc thửa 48, tờ bản đồ 01, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre của gia đình ông không phải của ông M nên ông M không được chuyển nhượng cho bà H. Hơn nữa khi ông M chuyển nhượng đất cho bà H thì ông có ngăn cản và cũng không có đo đạc để các hộ tứ cận ký giáp ranh. Do đó việc bà H khởi kiện là không đúng.

Ông thừa nhận tại vị trí đất tranh chấp trước đây là đất ao ông cho ông M sử dụng, quá trình sử dụng ông M có cải tạo san lấp mặt bằng như hiện nay, việc ông M san lấp đất ao thì ông không có ngăn cản hay tranh chấp gì.

Qua yêu cầu của bà H ông và các thành viên trong gia đình gồm chị Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T không đồng ý di dời phần chuồng bò giao trả cho bà diện tích 113,2 m² (tại vị trí 122b, 122a, 122c) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đối với phần đất diện tích 5,4m² tại vị trí 121a, tờ bản đồ 34 và diện tích 6,5 m² tại vị trí 1a, tờ bản đồ 48 ông không tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị M, chị Lê Thị Kim N là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn M cùng trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp của cha mẹ ông M cho ông M, gia đình bà đã sử dụng ổn định từ lâu. Lúc đầu là đất ao nuôi cá, sau đó ông M cho san lấp thành đất mặt bằng như hiện nay. Ông Lê Văn C là anh ruột của ông M cũng được cha mẹ cho một phần đất giáp ranh. Hai bên sử dụng đất ổn định không có tranh chấp gì. Quá trình sử dụng đất năm 2013 ông Lê Văn M đại diện hộ gia đình đứng tên và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/6/2013 có diện tích 202m², thuộc thửa 122 tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Khi ông M còn sống có tranh chấp ranh đất với ông C nhưng hai bên đã thỏa thuận xong, ông C đồng ý trả đất và không có cản trở hay tranh chấp gì nên ông M tự nguyện rút đơn khởi kiện và Tòa án đình chỉ vụ án toàn bộ phần đất gia đình chuyển nhượng cho bà H có nguồn gốc của gia đình bà và chị. Do hai bên thống nhất xong ông C không có cản trở nên gia đình bà đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích 202m², thuộc thửa 122 tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre cho bà Hồ Thị H, hai bên đã tiến hành các thủ tục chuyển nhượng theo đúng quy định của pháp luật. Gia đình bà đã giao đất cho bà H sử dụng và bà H cũng đã được cấp quyền sử dụng đất. Bà thừa nhận khi lập thủ tục chuyển nhượng hai bên chuyển diện tích thực tế trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không có đo đạc thực tế nên các bên không có ký tứ cận.

Do đó phần đất gia đình bà chuyển nhượng cho bà H là hợp pháp, ông C tranh chấp cản trở bà H sử dụng đất là không đúng. Trong vụ án này thì bà và chị là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông M khẳng định không tranh chấp với bà H phần đất nêu trên. Do bận công việc nên bà và chị xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn M anh Lê Châu T vắng mặt.

Sau khi hoà giải không thành, Toà án nhân huyện Thạnh Phú đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 370/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 đã quyết định như sau:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H.

- Buộc ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T có nghĩa vụ giao trả cho bà diện tích 113,2 m² (tại vị trí 122b, 122a, 122c) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Buộc ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T giao cho bà Hồ Thị H được quyền quản lý sử dụng tài sản trên đất tranh chấp là một phần chuồng bò cột bê tông cốt thép, mái lợp tol sóng vuông, nền láng xi măng, vách xây tường (chưa tô) và 01 cây dừa loại 01 (tại vị trí 122b, 122a, 122c) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bà Hồ Thị H có nghĩa vụ giao trả cho ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T số tiền 15.750.000 đồng.

- Đối với phần đất diện tích 5,4m² tại vị trí 121a, tờ bản đồ 34 và diện tích 6,5 m² tại vị trí 1a, tờ bản đồ 48 do bà Hồ Thị H, ông Lê Văn C không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

- Về độ dài tứ cận, vị trí thửa đất có trích lục họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 122, tờ bản đồ 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kèm theo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/12/2019 bị đơn ông Lê Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, tuy nhiên điều chỉnh lại phần quyết định, không tuyên thừa 122c vì phần này không thuộc phần đất tranh chấp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Lê Văn M sử dụng ổn định, công khai liên tục từ năm 1995. Quá trình sử dụng ông M đã đăng ký kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/6/2013 có diện tích 202m², thuộc thửa 122 tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Vào ngày 07/11/2016 hộ ông M chuyển nhượng toàn bộ phần đất nêu trên cho bà H và bà H được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/11/2016.

Bà H khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C gồm bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T phải di dời phần chuồng bò giao trả cho bà diện tích 113,2 m² (tại vị trí 122b, 122a) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quý, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Ông C không đồng ý giao trả đất theo yêu cầu của bà H theo như bản án sơ thẩm đã tuyên nên có kháng cáo.

Ông C kháng cáo cho rằng khi ông Lê Văn M chuyển nhượng đất cho bà H thì phần đất này là đất ông và ông M đang tranh chấp, bà H biết nhưng vẫn đồng ý mua. Thấy rằng: Trước thời điểm hộ ông M chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà H thì ông M và ông C có tranh chấp đất nhưng hai bên đã tự thương lượng xong, tại biên bản hòa giải ngày 16/6/2016, ngày 17/6/2017 ông C thừa nhận phần đất nêu trên là của ông M và tự nguyện giao trả đất cho ông M nên ông M rút đơn, Tòa án đã đình chỉ vụ án số 07/QĐST - DS ngày 09/11/2016. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông M khẳng định phần đất nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của gia đình ông M, gia đình ông M tự nguyện chuyển nhượng cho bà H là hợp pháp. Gia đình ông M cũng không có tranh

chấp với bà H bởi gia đình ông M sở hữu đất hợp pháp, sử dụng ổn định và được cấp quyền sử dụng đất, ông C được cha mẹ cho phần đất kế cận nhưng không tranh chấp. Do đó bà H là người thứ ba ngay tình trong việc nhận chuyển nhượng đất của ông M. Hơn nữa, ở địa phương ông C có kê khai thửa đất của ông có diện tích 659,7m² thuộc thửa 01, tờ bản đồ số 48, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú và được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Phú cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/9/2004 nhưng không kê khai thửa đất tranh chấp. Ông C cũng không có chứng cứ chứng M phần đất nêu trên có nguồn gốc của ông được cha mẹ tặng cho như lời ông trình bày, từ trước cho đến thời điểm tranh chấp ông C cũng không đăng ký kê khai đất và cơ quan có thẩm quyền giao đất và cấp phần đất nêu trên. Bà H khởi kiện là có căn cứ nên được chấp nhận, do yêu cầu khởi kiện của bà C được chấp nhận nên đối với các tài sản trên đất bà H có nghĩa vụ trao trả giá trị lại cho ông C như cấp sơ thẩm nhận định là phù hợp. Như vậy, kháng cáo của ông C là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2] Ông Lê Văn C được miễn án phí phúc thẩm.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 370/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26, 166, 170, 203 Luật đất đai 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị H:

- Buộc ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T có nghĩa vụ giao trả cho bà diện tích 113,2 m²(tại vị trí

122b, 122a) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Buộc ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T giao cho bà Hồ Thị H được quyền quản lý sử dụng tài sản trên đất tranh chấp là một phần chuồng bò cột bê tông cốt thép, mái lợp tol sóng vuông, nền láng xi măng, vách xây tường (chưa tô) và 01 cây dừa loại 01 (tại vị trí 122b, 122a) thuộc một phần thửa 122, tờ bản đồ số 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Bà Hồ Thị H có nghĩa vụ giao trả cho ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T số tiền 15.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đối với phần đất diện tích 5,4m² tại vị trí 121a, tờ bản đồ 34 và diện tích 6,5 m² tại vị trí 1a, tờ bản đồ 48 do bà Hồ Thị H, ông Lê Văn C không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

Về độ dài tứ cận, vị trí thửa đất có trích lục họa đồ hiện trạng sử dụng đất thửa 122, tờ bản đồ 34, tọa lạc ấp Thạnh Quí, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre kèm theo.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị H tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng là 1.310.000 đồng và đã nộp xong.

3. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn C, bà Võ Thị C, chị Lê Thị T, anh Lê Văn L, anh Lê Văn T, anh Lê Văn T thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

- Bà Hồ Thị H được Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 1.225.000 đồng theo biên lai thu số 0014162 ngày 05/12/2017 và biên lai thu số 0018451 ngày 28/6/2018.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn C được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại, các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thế Xương